

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HC-ST

Ngày: 28/ 6/ 2019.

V/v: *Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hà.
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Huy Lợi và ông Hồ Viết Tùng.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Phương, Thư ký TAND tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy Vinh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 29/2018/TLST-HC ngày 03/5/2018 về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 09/2019/QĐXXST- HC ngày 03 tháng 06 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Vũ Thị T, sinh năm 1940. Vắng mặt.

Người được bà T ủy quyền: Anh Nguyễn Đình Th, sinh năm 1982.

Là con trai bà T. Có mặt. (Theo Văn bản ủy quyền ngày 15/01/2018).

Đều cùng Địa chỉ: Xóm 5, Đ, xã Q1, huyện Q, tỉnh Nghệ An

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Danh L, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Ngọc B. Chức vụ: Phó chủ tịch UBND huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo Văn bản ủy quyền ngày 17/9/2018

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Tiến D, chức vụ: Chủ tịch UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Đình Th1 sinh năm 1989. Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Người được anh Th1 ủy quyền: Anh Nguyễn Đình Th, sinh năm 1982.

(Theo Văn bản ủy quyền ngày 12/01/2018). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bà Vũ Thị T là người khởi kiện, ủy quyền cho anh Nguyễn Đình Th (là *con trai*) trình bày: Từ những năm 1980 gia đình bà T có khai hoang vùng đất Ồ Ồ khoảng 7000m² để sản xuất nông nghiệp (*trồng sắn, trồng mía*). Năm 2002 do chia tách địa giới hành chính xã Q1 thành xã Q1 và xã T thì vùng đất trên thuộc địa giới xã T. Gia đình tiếp tục sử dụng, ổn định, liên tục đến nay. Năm 2016 thực hiện dự án Hồ chứa nước khe Lại, UBND huyện Q lập phương án đền bù thì không đền bù đất cho gia đình.

Ngày 05 tháng 4 năm 2017 ông Nguyễn Đình Th1 (*con trai bà T đang sử dụng đất*) khiếu nại đến UBND xã T với nội dung: UBND xã T xác định thửa đất số 326, tờ bản đồ số 04 (bản đồ trích đo phục vụ GPMB) mà ông đang sản xuất thuộc quỹ đất 5% do UBND xã T quản lý là không đúng. Gia đình ông không ký hợp đồng thuê, khoán thửa đất nêu trên với UBND xã T. Ông đề nghị cơ quan có thẩm quyền xác định thửa đất nêu trên là đất của gia đình ông và bồi thường tiền đất cho gia đình theo đúng qui định của pháp luật. Chủ tịch UBND xã T đã ban hành Quyết định số 60 ngày 01/6/2017 nhưng gia đình không nhất trí và khiếu nại đến cấp trên có thẩm quyền. Chủ tịch UBND huyện Q ban hành Quyết định số 2421 ngày 01/12/2017 giữ nguyên Quyết định số 60 nên gia đình không nhất trí.

Bà Vũ Thị T ủy quyền cho anh Nguyễn Đình Th khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An yêu cầu: Hủy Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q, Xác định hợp đồng thuê đất ngày 30/6/2002 giữa bà T với UBND xã T là thật hay giả (*bà T không hề ký, chữ ký giả mạo*) và kiểm tra, xác minh lại nguồn gốc sử dụng đất của gia đình bà để đảm bảo quyền lợi của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo ủy quyền ông Đặng Ngọc B, Chức vụ: Phó chủ tịch UBND huyện Q, tỉnh Nghệ An trình bày: Ông hoàn toàn thống nhất như hồ sơ, tài liệu đã cung cấp cho quý Tòa và

kết luận của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Do bận công tác nên ông không thể tham gia phiên tòa được nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Tiến D, chức vụ: Chủ tịch UBND xã vắng mặt giới thiệu ông Phan Văn Tn, Công chức địa chính xã T đã cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến vụ án (*Không có hợp đồng gốc*). Tại Bản tự khai xác định: Quan điểm của UBND xã là việc bà Vũ Thị T ký hợp đồng thuê đất với UBND xã vào năm 2002 đã được UBND xã tiến hành xác minh những người có liên quan như ông Nguyễn Anh Đ, anh Đào Anh Tr và các hộ dân liên hệ đều khẳng định có việc bà T ký hợp đồng thuê đất, có nộp tiền thuê tại UBND xã T. Vì vậy việc UBND xã T xác lập quỹ đất 5 % là có cơ sở. Vì vậy, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T

Quá trình đối thoại, các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 22/11/2018 anh Nguyễn Đình Th có đơn yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của bà Vũ Thị T tại hợp đồng giao thuê đề ngày 30/6/2002 và giao nộp một số tài liệu mẫu có chữ ký của bà T.

Tòa án yêu cầu UBND xã T giao Bản hợp đồng gốc để tiến hành giám định nhưng UBND xã T xác định không còn lưu trữ hợp đồng gốc.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Đình Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bổ sung thêm yêu cầu: Cùng với việc hủy Quyết định số 2421 của Chủ tịch UBND huyện Q thì đề nghị Tòa án hủy Quyết định liên quan là Quyết định số 60 ngày 01/6/2017 của Chủ tịch UBND xã T.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tài liệu, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng, mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại theo đúng quy định của pháp luật; việc mở phiên tòa xét xử vắng mặt người bị kiện, người có quyền, nghĩa vụ liên quan của Hội đồng xét xử được tiến hành đúng theo quy định của Luật tố tụng Hành chính.

Về nội dung: Việc Chủ tịch UBND xã T và Chủ tịch UBND huyện Q ban hành các Quyết định giải quyết khiếu nại của bà T đều căn cứ vào Hợp đồng giao thuê số 31 ngày 30/6/2002 giữa UBND xã T với bà T để xác định nguồn gốc đất bà T đang sử dụng là đất 5% của UBND xã nhưng không xuất trình được Hợp đồng gốc, kết quả xác minh của Tòa án đối với ông Đào Anh Tr là Chủ tịch UBND xã T từ năm 2002 đến năm 2010 thì có dấu hiệu là hợp đồng khống vì ngày 22/4/2002 có Quyết định tách xã, thành lập xã T thì ngày 30/6/2002 UBND xã đã Hợp đồng nhận thuê để quản lý đất là chưa thể có được. Mặt khác UBND xã T cũng không cung cấp cho

Tòa án hợp đồng gốc cũng như các tài liệu thể hiện bà T nộp tiền nhận khoán nên không có cơ sở xác định UBND xã đã quản lý đất và cho bà T nhận thầu.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 116, điểm b, khoản 2 điều 193 Luật tổ tụng Hành chính; điều 204 Luật Đất đai, Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q và Quyết định số 60 ngày 01/6/2017 của Chủ tịch UBND xã T về việc giải quyết khiếu nại của bà Vũ Thị T ở xã Q1, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Không giải quyết yêu cầu giám định cũng như yêu cầu xác định nguồn gốc đất của người khởi kiện.

Về án phí: Bà Vũ Thị T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các đương sự, các quy định pháp luật hiện hành. Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định của Luật tố tụng Hành chính, thu thập tài liệu chứng cứ, mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, đối thoại, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và xét xử vắng mặt đúng quy định.

[2] Về đối tượng khởi kiện: Đây là vụ án khởi kiện yêu cầu Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Chủ tịch UBND cấp huyện nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp tỉnh theo khoản 1 Điều 30, khoản 4 điều 32 Luật tố tụng Hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 08/3/2018 bà Vũ Thị T có đơn khởi kiện vụ án Hành chính đối với Quyết định về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đình Th1, anh Nguyễn Đình Th (*là những người được bà ủy quyền*) đang trong thời hiệu khởi kiện theo điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng Hành chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng quy định.

Về nội dung khởi kiện tóm tắt như sau: Bà Vũ Thị T đã tiến hành khai hoang vùng đất đồi núi làm sản, mía theo chủ trương khai hoang, phục hóa tăng thu nhập từ những năm 1980 và sử dụng ổn định, liên tục đến nay không ai tranh chấp. Năm 2002 do chia tách xã vùng đất đó thuộc địa giới xã T trong khi bà T thuộc hộ khẩu xã Q1, UBND xã T có chủ trương quản lý địa giới yêu cầu những người canh tác trên đất đến UBND xã làm thủ tục nhận thầu và sau đó chuyển sang đất 5 % do xã quản lý.

Năm 2014 khi có dự án bồi thường GPMB thì UBND xã chỉ xác định bồi thường tài sản (*không tính bồi thường giá trị đất*) nên dẫn đến việc khiếu nại của bà T.

Ngày 01 tháng 06 năm 2017 Chủ tịch UBND xã T, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định số 60/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đình Th1 với nội dung: Hợp đồng thuê đất giữa UBND xã T với bà Vũ Thêm (*mẹ đẻ của ông Nguyễn Đình Th1*) ngày 30/6/2002 tại thửa đất số 326, tờ bản đồ số 04 (bản đồ trích đo GPMB) là hợp đồng kinh tế tự nguyện thỏa thuận giữa 02 bên, trong thời gian hợp đồng bà T đã thực hiện nghĩa vụ tài chính trên đất đầy đủ. Bản đồ, sơ đồ, hồ sơ lưu tại UBND xã xác định thửa đất thuê của bà Vũ Thêm thuộc quỹ đất 5% của UBND xã T. Nên việc khiếu nại của ông Th1 là không đúng. Không nhất trí kết luận trên bà T tiếp tục khiếu nại đến UBND huyện Q.

Ngày 01 tháng 12 năm 2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định số 2421/ QĐ-UBND với nội dung: Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 60/ QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của Chủ tịch UBND xã T, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đình Th1 (lần đầu) là đúng.

Không đồng ý với các quyết định nêu trên. Ngày 08/3/2018, bà Bà Vũ Thị T có đơn khởi kiện vụ án Hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 22/11/2018 anh Nguyễn Đình Th có đơn yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của bà Vũ Thị T tại hợp đồng giao thuê đề ngày 30/6/2002 và nộp các tài liệu mẫu có chữ ký của bà T.

Theo ông Hồ Bá Qu là Xóm trưởng xóm 5, xã Q1 thì Hợp đồng với bà T ngày 30/6/2002 là giả vì khi đó UBND xã T mới thành lập chưa có con dấu. Chỉ những hộ ký hợp đồng cuối năm 2003 mới là Hợp đồng thật. Theo ông Đào Anh Tr (*Chủ tịch xã T năm 2002, là người ký hợp đồng*) thì: Ngày 22/4/2002 thành lập xã Tân Thắng, ngày 30/6/2002 đã có Hợp đồng giao thuê để quản lý đất là khó có thể có trên thực tế nên khả năng là hợp đồng không.

[4] Xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khởi kiện:

4.1. Đối với Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q: Về thể thức, thẩm quyền ban hành đúng quy định.

Về nội dung: Quyết định số 60 ngày 01/6/2017 của Chủ tịch UBND xã T cũng như Quyết định số 2421 ngày 01/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Q không chấp nhận khiếu nại của bà T trên cơ sở bà T có ký hợp đồng nhận khoán đất với UBND xã T ngày 30/6/2002 là tự nguyện.

Xét thấy trên thực tế bà Vũ Thị T là người khai hoang, sử dụng đất ổn định, liên tục từ trước năm 1993 đến nay không có ai tranh chấp. UBND xã T lấy cơ sở bà đã ký Hợp đồng giao thầu số 31 ngày 30/6/2002 nhưng bà T không thừa nhận, UBND xã cũng không cung cấp được bản Hợp đồng gốc để tiến hành giám định theo yêu cầu của bà T, không cung cấp được các tài liệu bà T nộp tiền thầu hàng năm, không cung cấp được tài liệu thể hiện UBND xã là người đã quản lý thửa đất như các sổ mục kê, sổ địa chính vv...

Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ, kết quả xác minh tại ông Hồ Bá Quyết, ông Đào Anh Tr có đủ cơ sở để xác định bà T là người sử dụng đất liên tục, ổn định, về phía UBND xã T thừa nhận thửa đất số 328 do bà T khai hoang, sử dụng nhưng quá trình quản lý đất UBND T đã tiếp quản, giao khoán, chuyển sang đất 5 % nhưng không có chứng cứ để chứng minh việc UBND xã đã quản lý diện tích đất trên vì vậy cần hủy Quyết định số 1421 ngày 01/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Q về việc giải quyết khiếu nại của bà T không đúng về nội dung, bản chất việc xác định nguồn gốc sử dụng đất.

4.2. Đối với các quyết định hành chính liên quan: Quyết định số 60 ngày 01/6/2017 của Chủ tịch UBND xã T là Quyết định liên quan đến Quyết định số 2421 của Chủ tịch UBND huyện Q vì Quyết định số 2421 giữ nguyên Quyết định số 60 nên cần tuyên hủy 2 Quyết định đó.

4.3. Đối với yêu cầu kiểm tra, xác minh lại nguồn gốc sử dụng đất của gia đình bà T thì không thuộc thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết vụ án hành chính này. Bản án hành chính có hiệu lực bà T có quyền yêu cầu cơ quan hành chính xác định nguồn gốc đất theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí Hành chính sơ thẩm yêu cầu khởi kiện của bà T được chấp nhận nên bà không phải chịu. Chủ tịch UBND huyện Q phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điều 116, điểm b, khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính;

Căn cứ điều 204 Luật Đất đai năm 2013; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị T.

Hủy Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đình Th1 xóm N, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An (lần 2).

Hủy Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 01/6/2017 của Chủ tịch UBND xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Đình Th1 (lần đầu) là Quyết định liên quan.

Về án phí hành chính sơ thẩm:

Bà Vũ Thị T không phải chịu. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà đã nộp (*anh Nguyễn Đình Th nộp thay*) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000687 ngày 23/4 /2018.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An phải chịu: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Người khởi kiện có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS T. Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hà